

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/01/2021
V/v “Không công nhận vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Lệ Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:* Anh Lê Chí L – sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau
- 2. Bị đơn:* Chị Lê Huỳnh Nhật A – sinh năm 1999 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Trình bày của anh Lê Chí L:***

Về hôn nhân: Anh L và chị A tự nguyện chung sống với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2017, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, hạnh phúc không còn nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt mối quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng với chị A.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho chị Lê Huỳnh Nhật A nhưng chị A không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Lê Chí L khởi kiện yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân với bị đơn là chị Lê Huỳnh Nhật A. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Chị A có nơi cư trú tại ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lê Huỳnh Nhật A đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Lê Chí L và chị Lê Huỳnh Nhật A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị A chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh L và chị A có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Lê Chí L và chị Lê Huỳnh Nhật A là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh L xác định không có, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Anh L xác định trong quá trình chung sống anh chị không nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Tại đơn xin xác nhận về việc không có nợ ngày 30/10/2020 của anh L chính quyền địa phương xã B đã xác nhận trong thời gian chung sống không có ai yêu cầu về nợ tại địa phương đối với anh chị. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Lê Huỳnh Nhật A.

Áp dụng các Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Chí L. Không công nhận anh Lê Chí L và chị Lê Huỳnh Nhật A là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Chí L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 30 tháng 10 năm 2020 anh L có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011269 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu và đối trừ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi

